### Giáo viên

### Đăng nhập: Cho phép người dùng đăng nhập vào tài khoản của mình

### Thông tin đăng nhập gồm có: Email hoặc số điện thoại và mật khẩu

### Nếu Email không đúng định dạng (phải có dấu @) thì thông báo "Email đã nhập không đúng"

### Nếu mật khẩu có ít hơn 6 kí tự thì thông báo "Sai mật khẩu". Ngược lại thì thông báo"Đăng nhập thành công"

### Đăng kí

### Cho phép đăng ký thành viên để đăng nhập

### Thông tin đăng ký gồm có: Họ, Tên, Email (hoặc số điện thoại), Mật khẩu

### Về mục nhập họ, tên: Không trùng lặp với cơ sở dữ liệu, bắt buộc nhập thông tin, không có ký tự đặc biệt

### Về mục nhập email(hoặc số điện thoại): Không trùng lặp với cơ sở dữ liệu, bắt buộc định dạng theo chuẩn email

### Về mục nhập mật khẩu: Ít nhất 6 kí tự, bắt buộc nhập thông tin

### Có thể đăng kí thành viên thông qua tài khoản google, facebook

### Đăng xuất:Học viên và giảng viên đã đăng nhập, khi bấm vào nút đăng xuất, hệ thống sẽ chuyển về giao diện đăng nhập đồng thời xóa cookie.

### Quản lý khóa học: Hiển thị danh sách các khóa học của tài khoản giảng viên đang sử dụng. Tương ứng với mỗi khóa học nó 2 nút xóa và sửa.

### Thêm khóa học:Vào quản lý khóa học, bấm nút tạo khóa học

### Tạo mô tả: Nhập tên khóa học, mô tả khóa học, chọn danh mục lĩnh vực, thêm ảnh.

### Tạo nội dung:Tạo chương, mỗi chương có thể có nhều bài, mỗi bài có nội dung là tài liệu hoặc video, upload tài liệu hoặc video.

### Gửi cho Admin kiểm duyệt

### Sau khi được Admin kiểm duyệt, khóa học sẽ được đưa lên website.

### Xóa khóa học: Vào quản lý khóa học, bấm nút xóa tương ứng với khóa học muốn xóa.Hệ thống kiểm tra khóa học đó đã được mua chưa nếu số người đã mua khóa học lớn hơn 0 thì xuất ra thông báo”không được phép xóa !”, nếu người mua khóa học bằng 0 thì hỏi xác nhận “ Bạn có chắc muốn xóa ?”, nếu người dùng bấm nút “có” thì xóa khóa học, bấm không “ không” thì quay về màn hình quản lý khóa học.

### Sửa khóa học: vào quản lý khóa học, bấm nút sửa tương ứng với khóa học cần sửa. Khi sử dụng chức năng sửa thì giảng viên có thể sửa lại tiêu đề, nội dung khóa học.

### Quản lý thành viên trong khóa học (xem): Khi bấm vào quản lý học viên sẽ hiển thị ra danh sách các học viên đã mua khóa học.

### Quên mật khẩu: Khi đăng nhập mà giảng viên quên mật khẩu thì chỉ cần nhấn vào quên mật khẩu nhập thông tin giáo viên như: Email,… thì giáo viên sẽ nhận được Email thay đổi mật khẩu , giáo viên cần nhập vào ô mật khẩu mới( phải chứa ít nhất 6 kí tự) và ô xác nhận mật khẩu mới, sau đó nhấn vào nút xác nhận :

### Nếu hai ô mật khẩu và xác nhận mật khẩu trùng nhau thì thay đổi mật khẩu thành công khi lưu xuống dữ liệu thì mã hóa md5.

### Nếu hai ô mật khẩu và xác nhận mật khẩu không trùng thì thông báo mật khẩu không trùng khớp .

### Nếu nhập mật khẩu dưới 6 kí tự thì thông báo mật khẩu phải từ 6 kí tự.

### Quản lý doanh thu: Vào trang quản lý doanh thu. Giảng viên có thể xem doanh thu tháng hiện tại và có thể xem doanh các tháng trước đó. Doanh thu mỗi khóa học được tính bằng cách: giá khóa học \* số lượng học viên đăng ký mới trong tháng \* 90%. Doanh thu mỗi tháng được tính như sau: Tổng doanh thu các khóa học của giảng viên đó có học viên đăng ký mới

### trong tháng \* 90%.

### Người dùng

### Tìm kiếm khóa học, giảng viên: Chức năng tìm kiếm sẽ giúp người dùng dễ dàng tìm được khóa học mà mình đang cần một cách nhanh nhất như:tìm kiếm theo từ khóa, giảng viên, tên khóa học,….

### Đưa ra một danh sách các xu hướng tìm kiếm phổ biến và khóa học, giảng viên ưu thích cho người dùng.

### Tìm kiếm theo danh mục: đưa ra một danh sách các khóa học ví dụ như: Âm nhạc, công nghệ thông tin, thiết kế, thể thao-sức khỏe, .... Khi click vào một loại ví dụ như click vào công nghệ thông tin, website sẽ hiển thị thêm một danh sách các lựa chọn con bao gồm các khóa học: lập trình android, thiết kế website, lập trình PHP,ứng dụng về an ninh mạng ... và danh mục các khóa học thuộc danh mục công nghệ thông tin.

### Giỏ hàng:Bấm vào biểu tượng giỏ hàng, nếu giỏ hàng trống thì thông báo” chưa có khóa học nào được thêm vào”, nếu có thì hiển thị danh sách các khóa học và tổng giá tiền của khóa học đã được người dùng thêm vào,bấm vào biểu tượng thùng rác để xóa khóa học tương ứng, bấm nút thanh toán để chuyển sang mục thanh toán.

### Thêm :Khi bấm vào chi tiết khóa học người dùng có thể mua trực tiếp khóa học hoặc thêm khóa học đó vào giỏ hàng.

### Xóa 1 :Bấm vào biểu tượng thùng rác tương ứng với khóa học muốn xóa.

### Xóa nhiều:Bấm vào nút xóa toàn bộ giỏ hàng.

### Thanh toán: Khi học viên mua khóa học sẽ có 2 hình thức thanh toán qua ví điện tử, thanh toán khi nhận hàng

### Thanh toán oline: thanh toán qua ví điện tử momo. Khi thanh toán thành công mã sẽ được gửi về số điện thoại hoặc email trên tài khoản học viên.

### Thanh toan khi nhận hàng: Khi chọn hình thức thanh toán khi nhận hàng. Mã kích hoạt sẽ được người giao hàng giao cho học viên và học viên thanh toán tiền cho người giao hàng.

### Mua khóa học: Khi mua khóa học, khóa học sẽ được thêm vào giỏ hàng và chuyển hướng người dùng đến trang giỏ hàng để thanh toán.

### Xem khóa học: Khi chọn 1 khóa học nào đó. Học viên có thể xem giới thiệu, mô tả khóa học, lịch trình học, giá, đánh giá của các học viên đã và đang học, nút mua khóa học, nút thêm vào giỏ hàng.

### Khóa học của tôi : Hiển thị ra danh sách các khóa học mà tài khoản đang sử dụng đã mua. Khi chọn một khóa học nào đó trong danh sách sẽ chuyển hướng học viên đến trang của khóa học đó.

### Đánh giá khóa học (bình luận): Nếu học viên đã mua khóa học thì có thể vào đánh giá khóa học đã mua.

### Kích hoạt khóa học (nhập mã): Khi thanh toán thành công. Học viên sẽ nhận được 1 mã kích hoạt để kích hoạt khóa học đã mua.

### Quản lý thông tin cá nhân:

### Xem thông tin cá nhân : Sau khi đăng nhập thành công thì người dùng muốn xem thông tin của mình thì người dùng nhấn vào thông tin tài khoản thì tất cả thông tin cá nhân của người dùng sẽ hiện ra như: họ,tên , ngày sinh, ảnh đại diện, email, giới tính……...

### Sửa thông tin cá nhân : Sau khi đăng nhập thành công thì người dùng muốn sửa thông tin của mình thì nhấn vào thông tin tài khoản sau đó nhấn vào nút sửa và điền đầy đủ thông tin vào ô mình muốn cập nhật như: tên(không có số và kí tự đặt biệt),họ (không có số và kí tự đặt biệt), giới tính ( chọn Nam hoặc Nữ) ,ngày sinh(đúng định dạng ngày)…. Nếu muốn thay đổi ảnh đại diện thì nhấn vào ảnh và cập nhật ảnh mới, khi đã điền đầy đủ thông tin muốn thay đổi thì nhấn vào nút lưu .

### Thay đổi mật khẩu: Sau khi đăng nhập thành công thì người dùng muốn thay đổi mật khẩu thì nhấn vào nút thay đổi mật khẩu và điền thông tin vào ô mật khẩu cũ , ô mật khẩu mới (mật khẩu phải từ 6 kí tự) và ô xác nhận mật khẩu khi điền xong thông tin thì nhấn vào nút đổi mật khẩu.

### Quên mật khẩu: Khi đăng nhập mà người dùng quên mật khẩu thì chỉ cần nhấn vào quên mật khẩu nhập thông tin người dùng như : Email,… thì người dùng sẽ nhận được Email thay đổi mật khẩu ,người dùng cần nhập vào ô mật khẩu mới ( phải chứa ít nhất 6 kí tự) và ô xác nhận mật khẩu mới, sau đó nhấn vào nút xác nhận :

### Nếu hai ô mật khẩu và xác nhận mật khẩu trùng nhau thì thay đổi mật khẩu thành công khi lưu xuống dữ liệu thì mã hóa md5.

### Nếu hai ô mật khẩu và xác nhận mật khẩu không trùng thì thông báo mật khẩu không trùng khớp .

### Nếu nhập mật khẩu dưới 6 kí tự thì thông báo mật khẩu phải từ 6 kí tự.

### Admin

### Quản lý lĩnh vực: Admin có quyền thêm, sửa, xóa lĩnh vực dạy học của web. Khi vào trang quản lý lĩnh vực, hiển thị danh sách lĩnh vực, mỗi lĩnh vực tương ứng có nút xóa và sửa.

### Thêm: Chọn chức năng thêm lĩnh vực. Nhập tên Lĩnh vực cần thêm mới vào.

### Xóa: Khi chọn nút xóa ở lĩnh vực tương ứng. Hệ thống sẽ kiểm tra xem lĩnh vực đó đã tồn tại khóa học nào chưa. nếu đã tồn tại thì không thể xóa.

### Sửa: Khi chọn nút sửa ở lĩnh vực tương ứng. Cho phép sửa tên lĩnh vực.

### Đăng nhâp:

### Thông tin đăng nhập gồm có: Email hoặc số điện thoại và mật khẩu

### Nếu Email không đúng định dạng (phải có dấu @) thì thông báo "Email đã nhập không đúng"

### Nếu mật khẩu có ít hơn 6 kí tự thì thông báo "Sai mật khẩu". Ngược lại thì thông báo"Đăng nhập thành công"

### Đăng xuất: Admin đã đăng nhập, khi bấm vào nút đăng xuất, hệ thống sẽ chuyển về giao diện đăng nhập đồng thời xóa cookie.

### Thống kê người dùng: thống kê số lượng người dùng trên web. Có 2 loại người dùng là giảng viên và học viên

### Giảng viên: Thống kê tổng số giảng viên và hiển thị danh sách các giảng viên

### Học viên: Thống kê tổng số học viên và hiển thị danh sách các học viên

### Quản lý doanh thu: Vào trang quản lý doanh thu. Admin có thể xem doanh thu tháng hiện tại và có thể xem doanh các tháng trước đó. Doanh thu mỗi khóa học được tính bằng cách: giá khóa học \* số lượng học viên đăng ký mới trong tháng \* 10%. Doanh thu mỗi tháng được tính như sau: Tổng doanh thu tất cả các khóa học trên hệ thống có học viên đăng ký mới trong tháng \* 10%.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Mã Usecase: | ID01 |
| 1. Tên Usecase: | Đăng Nhập |
| 1. Tác nhân: | Giảng viên, học viên, admin |
| 1. Tóm tắt: | Xác thực và kiểm tra vai trò người dùng. Mỗi tác nhân khác nhau sẽ sử dụng các tính năng khác nhau. |
| 1. Kết quả: | Đăng nhập thành công và được phép thực hiện các chức năng theo phân quyền của hệ thống. |
| 1. Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng ký hoặc được cấp tài khoản. |
| 1. Kịch bản chính: | B1: Truy cập vào địa chỉ website.  B2: Chọn chức năng đăng nhập.  B3: Nhập tài khoản và mật khẩu.  - Có hai trường hợp:  + Đăng nhập thành công: Vào giao diện trang chủ và có thể sử dụng các chức năng khác.  + Đăng nhập không thành công: Sai tên tài khoản hoặc mật khẩu. Tiếp đến kịch bản phụ. |
| 1. Kịch bản phụ: | - Nếu đăng nhập không thành công. Người dùng có thể thực hiện lại bước 3 ở kịch bản chính.  - Hoặc click vào quên mật khẩu để tìm lại mật khẩu. Nhập tên tài khoản, địa chỉ email hoặc số điện thoại để hệ thống gửi mã xác nhận. Nhập mã xác nhận mà hệ thống vừa gửi. Nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới. Xong bấm nút thay đổi mật khẩu.  - Nếu khách hàng chưa có tài khoản thì có thể chọn chức năng đăng ký. Chi tiết xem mô tả usecase ID02. |

**Đặc tả user case**

1. Đặc tả đăng nhập
2. Đặc tả đăng ký:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Mã Usecase: | ID02 |
| 1. Tên Usecase: | Đăng ký |
| 1. Tác nhân: | Học viên |
| 1. Tóm tắt: | Học viên đăng ký thành viên để đăng nhập, mua khóa học và sử dụng các tính năng giành cho học viên. |
| 1. Kết quả: | Sau khi đăng ký thành công, học viên có thể đăng nhập vào web để thực hiện các chức năng như mua khóa học, quản lý thông tin cá nhân, .. |
| 1. Điều kiện tiên quyết: | Truy cập vào website này. |
| 1. Kịch bản chính: | * Cách 1:   B1: Vào website.  B2: Chọn chức năng đăng ký.  B3: Nhập các thông tin như: số điện thoại hoặc email, tên đăng nhập, mật khẩu, nhập lại mật khẩu, mã xác minh (sẽ dược gửi vào số điện thoại hoặc email).  B4: Đánh dấu tick vào ô vuông có chữ đồng ý các điều khoản của website.  B5: Click nút đăng ký.   * Cách 2:   Đăng ký qua Facebook hoặc Google. |
| 1. Kịch bản phụ: | - Tài khoản bị trùng: Học viên nhập tên tài khoản khác.  - Nhập mật khẩu 2 lần không giống nhau: nhập lại mật khẩu ở 2 ô mật khẩu và nhập lại mật khẩu. |

1. Đặc tả đăng xuất

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID03 |
| Tên Usecase: | Đăng xuất |
| Tác nhân: | Học viên, giảng viên, admin |
| Tóm tắt: | Người dùng đăng xuất khỏi hệ thống. |
| Kết quả: | Kết thúc phiên đăng nhập, đưa người dùng quay lại trang đăng nhập. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập |
| Kịch bản chính: | * Cách 1:   B1: Vào website.  B2: Chọn chức năng đăng ký.  B3: Nhập các thông tin như: số điện thoại hoặc email, tên đăng nhập, mật khẩu, nhập lại mật khẩu, mã xác minh (sẽ dược gửi vào số điện thoại hoặc email).  B4: Đánh dấu tick vào ô vuông có chữ đồng ý các điều khoản của website.  B5: Click nút đăng ký.   * Cách 2:   Đăng ký qua Facebook hoặc Google. |
| Kịch bản phụ: | - Tài khoản bị trùng: Học viên nhập tên tài khoản khác.  - Nhập mật khẩu 2 lần không giống nhau: nhập lại mật khẩu ở 2 ô mật khẩu và nhập lại mật khẩu. |

1. Đặc tả tìm kiếm

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Mã Usecase: | ID04 |
| 1. Tên Usecase: | Tìm kiếm |
| 1. Tác nhân: | Học viên |
| 1. Tóm tắt: | -Tìm kiếm những khóa học cần,có thể tìm theo danh mục ,tìm theo thương hiệu ,tìm để xem sản phẩm,tìm sản phẩm để đặt mua.  -Trong quá trình thêm hoặc sửa sản phẩm. Quản lý sử dụng tìm kiếm để chọn loại cho sản phẩm. |
| 1. Kết quả: | - Hiển thị các sản phẩm mà khách hàng cần tìm kiếm.  - Lựa chọn loại sản phẩm lúc thêm hoặc sửa sản phẩm. |
| 1. Điều kiện tiên quyết: | Vào website của cửa hàng. Hoặc vào website và đăng nhập để thêm, sửa sản phẩm. |
| 1. Kịch bản chính: | -Nếu là khách hàng:  +B1: vào website của cửa hàng.  +B2: nhấp vào ô tìm kiếm. Và nhập tên hoặc thương hiệu mà khách hàng cần tìm kiếm. Hoặc khách hàng có thể lựa chọn tìm kiếm theo danh mục loại sản phẩm, thương hiệu.  +B3: nhấp nút tìm kiếm để hệ thống tìm kiếm và hiển thị những sản phẩm liên quan đến từ khóa.  +B4: sau khi hiển thị ra danh sách các sản phẩm có liên quan. Khách hàng có thể lựa chọn thêm các chức năng lọc sản phẩm như: lọc theo giá cả, theo đánh giá của những người đã mua trước, ...  -Nếu là quản lý: sử dụng để thêm, sửa một sản phẩm. Trong lúc nhập vào ô loại sản phẩm. Hệ thống sẽ đưa ra 1 danh sách các loại sản phẩm để cho người quản lý chọn. Nhầm tránh việc 1 sản phẩm có nhiều loại. |
| 1. Kịch bản phụ: | Tìm kiếm không thấy sản phẩm nào: nhập từ khóa khác tương tự từ khóa cũ.  Đối với quản lý: Nếu không tìm thấy loại sản phẩm trong danh sách mà hệ thống đưa ra. Chọn chức năng thêm loại sản phẩm mới và nhập tên loại sản phẩm. |

1. Đặc tả quản lý khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID05 |
| Tên Usecase: | Quản lý khóa học |
| Tác nhân: | Giảng viên |
| Tóm tắt: | Giảng viên sử dụng tính năng này để thêm, xóa, sửa, quản lý học viên trong khóa học của mình. |
| Kết quả: | Các khóa học được quản lý theo ý muốn của giảng viên. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản giảng viên. |
| Kịch bản chính: | -Nếu là khách hàng:  +B1: Nhấp vào nút chức năng quản lý khóa học.  +B2: Thêm, xóa, sửa, quản lý học viên của khóa học theo mong muốn. |
| Kịch bản phụ: | Giảng viên chưa có khóa học nào thì chỉ được sử dụng chức năng thêm mới khóa học |

1. Đặc tả thêm khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID06 |
| Tên Usecase: | Thêm khóa học |
| Tác nhân: | Giảng viên |
| Tóm tắt: | Giảng viên sử dụng tính năng này để thêm khóa học vào danh sách khóa học trong tài khoản của mình. |
| Kết quả: | Khóa học được thêm vào danh sách. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản giảng viên. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút thêm khóa học.  +B2: Chọn để tài khóa học, tạo bài giảng.  +B3: Nhấp vào nút gửi quản trị viên duyệt. |
| Kịch bản phụ: |  |

1. Đặc tả xóa khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID07 |
| Tên Usecase: | Xóa khóa học |
| Tác nhân: | Giảng viên |
| Tóm tắt: | Giảng viên sử dụng tính năng này để xóa khóa học khỏi danh sách khóa học trong tài khoản của mình. |
| Kết quả: | Khóa học bị xóa khỏi danh sách vào danh sách. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản giảng viên và đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút xóa tương ứng với khóa học muốn xóa.  +B2: Xác nhận xóa khóa học. |
| Kịch bản phụ: |  |

1. Đặc tả sửa khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID08 |
| Tên Usecase: | Sửa khóa học |
| Tác nhân: | Giảng viên |
| Tóm tắt: | Giảng viên sử dụng tính năng này để sửa các bài giảng trong khóa học. |
| Kết quả: | Các bài giảng trong khóa học được sửa theo mong muốn của giảng viên |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản giảng viên và đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút sửa tương ứng với khóa học muốn sửa.  +B2: Thực hiện sửa các . |
| Kịch bản phụ: |  |

1. Đặc tả quản lý học viên

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID09 |
| Tên Usecase: | Quản lý học viên |
| Tác nhân: | Giảng viên |
| Tóm tắt: | Giảng viên sử dụng tính năng này để xem các học viên đang sử dụng khóa học của mình, mỗi khóa học có danh sách học viên riêng biệt. |
| Kết quả: | Xem danh sách học viên |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản giảng viên và đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút quản lý học viên.  +B2: Chọn khóa học muốn xem danh sách học viên |
| Kịch bản phụ: |  |

1. Quản lý thông tin cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID10 |
| Tên Usecase: | Quản lý thông tin cá nhân |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để xem thông tin cá nhân, sửa thông tin cá nhân, đổi mật khẩu. |
| Kết quả: | Các thông tin cá nhân được quản lý theo ý muốn của học viên. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản của học viên. |
| Kịch bản chính: | -Nếu là khách hàng:  +B1: Nhấp vào ô thông tin cá nhân.  +B2: Xem, xóa, sửa theo mong muốn của học viên. |
| Kịch bản phụ: |  |

1. Đặc tả đổi mật khẩu

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID04 |
| Tên Usecase: | Đổi mật khẩu |
| Tác nhân: | Học viên, Giảng viên |
| Tóm tắt: | Học viên, giảng viên sử dụng tính năng này để đổi mật khẩu đăng nhập của tài khoản. |
| Kết quả: | Mật khẩu mới được cập nhật |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản của học viên hoặc giảng viên |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút quản lý thông tin cá nhân.  +B2: Nhấp vào nút đổi mật khẩu.  +B3: Nhập mật khẩu cũ, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới  +B4: Nhấp vào nút thay đổi mật khẩu |
| Kịch bản phụ: | Nhập sai mật khẩu cũ hoặc xác nhận mật khẩu mới thì thay đổi mật khẩu không thành công |

1. Đặc tả sửa thông tin

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID12 |
| Tên Usecase: | Sửa thông tin |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để sửa thông tin tài khoản: họ tên, email,.. |
| Kết quả: | Thông tin mới được cập nhật |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản của học viên. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút quản lý thông tin cá nhân.  +B2: Nhấp vào nút sửa thông tin.  +B3: Thay đổi các thông tin: họ tên, emai,.. theo mong muốn  +B4: Nhấp vào nút thay đổi thông tin |
| Kịch bản phụ: | Email nhập vào không đúng định dang thì cập nhật không thành công. |

1. Đặc tả mua khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID13 |
| Tên Usecase: | Mua khóa học |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để mua khóa học |
| Kết quả: | Học viên được tham gia vào các khóa học |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản của học viên. |
| Kịch bản chính: | +B1: Nhấp vào nút mua khóa học bên dưới các ô khóa học trên chủ  +B2: Chọn phương thức thanh toán: thanh toán khi nhận hàng hoặc thanh toán online  +B3: Nhấp vào nút xác nhận mua hàng |
| Kịch bản phụ: | Nếu khách hàng mua online mà không thanh toán được thì mua không thành công. |

1. Đặc tả giỏ hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID14 |
| Tên Usecase: | Giỏ hàng |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để xem danh sách khóa học đã them vào giỏ hàng . |
| Kết quả: | Hiển thị danh sách khóa học đã them vào giỏ hàng |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học. |
| Kịch bản chính: | Nhấn vào nút giỏ hàng |
| Kịch bản phụ: | Nếu không có khóa học đã thêm vào giỏ hàng thì hiển thị giỏ hảng rỗng và nút quay lại mua khóa học |

1. Đặc tả xóa giỏ hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID15 |
| Tên Usecase: | Xóa giỏ hàng |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để xóa khóa học đã thêm vào giỏ hàng. |
| Kết quả: | Xóa khóa học đã thêm vào giỏ hàng |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học vào giỏ hàng. |
| Kịch bản chính: | B1: Nhấn vào nút giỏ hàng  B2: Nhấn nút xóa khóa học mà mình muốn xóa khỏi giỏ hàng |
| Kịch bản phụ: | Nếu đã xóa hết khóa học trong giỏ hàng thì hiển thị giỏ hảng rỗng và nút quay lại mua khóa học |

1. Đặc tả thanh toán

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID16 |
| Tên Usecase: | Thanh toán |
| Tác nhân: | Học viên |
| Tóm tắt: | Học viên sử dụng tính năng này để thanh toán khóa học đã thêm vào giỏ hàng. |
| Kết quả: | Thanh toán khóa học đã mua |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã thêm thành công ít nhất 1 khóa học vào giỏ hang và đã đăng nhập tài khoản thành công |
| Kịch bản chính: | B1: Nhấn vào nút thanh toán  B2: Thanh toán online hoặc nhận hàng |
| Kịch bản phụ: | - Nếu thanh toán online không thành công vì tài khoản không đủ tiền hoặc lý do nào khác thì quay lại B1  - Nếu chưa đăng nhập tài khoản thì quay lại trang đăng nhập |

1. Đặc tả tìm kiếm

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID17 |
| Tên Usecase: | Tìm kiếm |
| Tác nhân: | Người dùng |
| Tóm tắt: | Tìm kiếm những khóa học người dùng cần, có thể tìm theo danh mục, tìm theo khóa học, tìm theo giảng viên…. |
| Kết quả: | Hiển thị các khóa học người dùng cần tìm kiếm. |
| Điều kiện tiên quyết: | Vào website. |
| Kịch bản chính: | +B1: Người dùng vào website.  +B2: nhấp vào ô tìm kiếm. Và nhập tên khóa học hoặc giảng viên mà người dùng cần tìm kiếm.  +B3: nhấp nút tìm kiếm để hệ thống tìm kiếm và hiển thị những khóa học liên quan đến từ khóa.  +B4: sau khi hiển thị ra danh sách các khóa học có liên quan. Người dùng có thể lựa chọn thêm các chức năng lọc khóa học như: lọc theo giá, theo đánh giá của những người đã học trước, ... |
| Kịch bản phụ: | Tìm kiếm không thấy khóa học nào: nhập từ khóa khác tương tự từ khóa cũ. |

1. Đặc tả quên mật khẩu.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID18 |
| Tên Usecase: | Quên mật khẩu |
| Tác nhân: | Giảng viên, học viên, admin |
| Tóm tắt: | Khi người dùng và Admin quên mật khẩu. |
| Kết quả: | Lấy lại mật khẩu thành công. |
| Điều kiện tiên quyết: | Vào website. |
| Kịch bản chính: | +B1: Người dùng vào đăng nhập.  +B2: Nhấp vào ô quên mật khẩu. Và nhập email đã đăng kí tài khoản.  +B3: Nhận được một email từ website và nhập vào ô mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu.  +B4: Sau khi nhập mật khẩu mới xong thì nhấn vào nút “Lưu”. |
| Kịch bản phụ: | Sai email hoặc email không trùng khớp. |

1. Đặc tả quản lý lĩnh vực.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID19 |
| Tên Usecase: | Quản lý lĩnh vực. |
| Tác nhân: | Quản trị viên |
| Tóm tắt: | Cho phép quản trị viên thêm các lĩnh vực mới, xóa lĩnh vực, sửa lĩnh vực. |
| Kết quả: | Thêm các lĩnh vực mới, xóa những lĩnh vực ngừng dạy học, cập nhật và chỉnh sửa các lĩnh vực khác. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đăng nhập vào website bằng tài khoản quản trị viên. |
| Kịch bản chính: | B1: vào website.  B2: Đăng nhập.  B3: Chọn chức năng quản lý lĩnh vực.  B4: Chọn các chức năng như thêm lĩnh vực (chi tiết xem đặc tả usecase ID), xóa lĩnh vực (chi tiết xem đặc tả usecase ID), sửa lĩnh vực(chi tiết xem đặc tả usecase ID). |
| Kịch bản phụ: | Không nhìn thấy chức năng quản lý lĩnh vực: đăng xuất và đăng nhập lại bằng tài khoản của quản trị viên. |

1. Đặc tả thêm lĩnh vực.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID20 |
| Tên Usecase: | Thêm lĩnh vực |
| Tác nhân: | Quản trị viên. |
| Tóm tắt: | Nhập vào thông tin của lĩnh vực cần thêm như: tên lĩnh vực. |
| Kết quả: | Trên website sẽ xuất hiện tên lĩnh vực vừa thêm. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đăng nhập. |
| Kịch bản chính: | B1: vào website .  B2: Đăng nhập.  B3: Chọn lĩnh vực.  B4: Chọn vào chức năng thêm lĩnh vực.  B5: Nhập thông tin chi tiết về lĩnh vực cần thêm  B5: Nhấn nút lưu để thêm lĩnh vực vào hệ thống. |
| Kịch bản phụ: | Không thêm được lĩnh vực: Lĩnh vực bị trùng hoặc admin nhập thiếu 1 phần nào đó. |

1. Đặc tả sửa lĩnh vực.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID21 |
| Tên Usecase: | Sửa lĩnh vực |
| Tác nhân: | Quản trị viên. |
| Tóm tắt: | Sửa thông tin của lĩnh vực cần sửa |
| Kết quả: | Trên website sẽ cập nhật lại thông tin của lĩnh vực vừa chỉnh sửa xong. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập. |
| Kịch bản chính: | B1: Vào website.  B2: Đăng nhập.  B3: Chọn lĩnh vực.  B4: Chọn vào biểu tượng sửa lĩnh vực.  B5: sửa lại những thông tin lĩnh vực cần sửa.  B6: nhấn nút lưu để lĩnh vực được cập nhật trên hệ thống website. |
| Kịch bản phụ: | Không sửa được lĩnh vực: nhập thiếu hoặc sai định dạng của 1 thông tin nào đó. |

1. Đặt tả xóa lĩnh vực.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID22 |
| Tên Usecase: | Xóa lĩnh vực |
| Tác nhân: | Quản trị viên |
| Tóm tắt: | Xóa thông tin của lĩnh vực cần xóa. |
| Kết quả: | Lĩnh vực vừa xóa sẽ không còn hiện trên website. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập. |
| Kịch bản chính: | B1: Vào website.  B2: Đăng nhập.  B3: Chọn lĩnh vực.  B4: Chọn vào biểu tượng xóa lĩnh vực trên website  B5: Hệ thống sẽ kiểm tra ràng buộc  B6: Lĩnh vực vừa xóa sẽ không còn xuất hiện trên hệ thống. |
| Kịch bản phụ: | Hệ thống sẽ thông báo sự cố ràng buộc, không thể xóa lĩnh vực. |

1. Đặc tả thống kê người dùng.

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID23 |
| Tên Usecase: | Thống kê người dùng. |
| Tác nhân: | Quản trị viên |
| Tóm tắt: | Thống kê số lượng người dùng trên website. |
| Kết quả: | Thống kê ra danh sách tất các giảng viên và học viên đang dùng. |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập. |
| Kịch bản chính: | B1: Vào website.  B2: Đăng nhập.  B3: Chọn thống kê người dùng.  B4: Hệ thống sẽ thống kê ra danh sách tất cả các giảng viên và học viên đang sử dụng. |

1. Đặt tả đăng ký:

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID24 |
| Tên Usecase: | Đăng ký |
| Tác nhân: | Người dùng. |
| Tóm tắt: | Người dùng đăng ký thành viên để đăng nhập, mua hàng và thực hiện các chức năng khác. |
| Kết quả: | Sau khi đăng ký thành công, người dùng có thể đăng nhập vào web để thực hiện các chức năng như mua khóa học, quản lý thông tin cá nhân, .... |
| Điều kiện tiên quyết: | Truy cập vào website . |
| Kịch bản chính: | B1: Vào website.  B2: Chọn chức năng đăng ký.  B3: Nhập các thông tin như: email, họ, tên, mật khẩu….  B4: đánh dấu tick vào ô vuông có chữ đồng ý các điều khoản của trang website.  B5: click nút đăng ký. |
| Kịch bản phụ: | Tài khoản bị trùng: người dùng nhập email khác. |

1. Đặc tả kích hoạt khóa học

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase: | ID25 |
| Tên Usecase: | Kích hoạt khóa học |
| Tác nhân: | Người dùng. |
| Tóm tắt: | Người dùng nhập mã sau khi mua để được tham gia vào khóa học |
| Kết quả: | Người dùng tham gia vào khóa học |
| Điều kiện tiên quyết: | Đã đăng nhập bằng tài khoản người dùng |
| Kịch bản chính: | B1: Vào website.  B2: Chọn chức năng tham gia khóa hoc  B3: Nhập mã nhận được sau khi đã mua khóa học  B4: Nhấn nút tham gia |
| Kịch bản phụ: | Nhập sai mã sẽ được nhập lại |